

DANH SÁCH TRAO GIẢI
HỘI THI NÉT VẼ XANH VÀ BÓNG ĐÁ CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

- Thời gian: 16g00 thứ 5 ngày 23/3/2023

- Địa điểm: Sân trường (Khu A) - Trường THCS Nguyễn Gia Thiều

*** LƯU Ý:**

- Học sinh có mặt tại sân trường *lúc 15g45 ngày 23/3/2023 để sắp xếp vị trí*

- HỌC SINH NHẬN GIẢI BÓNG ĐÁ: MẶC ĐỒNG PHỤC THI ĐẤU

STT	HỌC SINH	LỚP	Kết quả	STT khen thưởng	Đợt
NÉT VẼ XANH					
1	Trương Tấn An	6A1	Huy chương Đồng	001	1
2	Hoàng Hải Yến	6A2	Huy chương Đồng	002	1
3	Hồ Thị Thái An	6A2	Huy chương Đồng	003	1
4	Trần Nguyễn Yến Nhi	6A2	Huy chương Đồng	004	1
5	Đinh Nhất Minh	6A4	Huy chương Đồng	005	1
6	Trần Hoàng Châu	6A8	Huy chương Đồng	006	1
7	Lê Trần Quỳnh Như	6A8	Huy chương Đồng	007	1
8	Nguyễn Trần Khánh Uyên	6A12	Huy chương Đồng	008	1
9	Đào Cẩm Bình	7A1	Huy chương Đồng	009	1
10	Lâm Quỳnh Anh	7A1	Huy chương Đồng	010	1
11	Nguyễn Hoàng Thảo Quyên	7A2	Huy chương Đồng	011	2
12	Dương Uyên Trang	7A3	Huy chương Đồng	012	2
13	Trần Ngọc Tú Anh	7A4	Huy chương Đồng	013	2
14	Phạm Nguyễn Bảo Như	7A4	Huy chương Đồng	014	2
15	Hoàng Hữu Ngọc Khuê	7A6	Huy chương Đồng	015	2
16	Nguyễn Hoài Trúc Vy	7A7	Huy chương Đồng	016	2
17	Phạm Quốc Huy	8A10	Huy chương Đồng	017	2
18	Nguyễn Thy Anh	8A10	Huy chương Đồng	018	2
19	Nguyễn Phạm Như Quỳnh	9A2	Huy chương Đồng	019	2
20	Uông Gia Hân	9A2	Huy chương Đồng	020	2
21	Trương Ngọc Bảo Nhi	6A2	Huy chương Bạc	021	3
22	Đỗ Lê Quỳnh Trâm	6A7	Huy chương Bạc	022	3
23	Ngô Ngọc Uyển Nhi	7A5	Huy chương Bạc	023	3
24	Lương Thuỳ Trang	7A3	Huy chương Bạc	024	3
25	Nguyễn Huỳnh Tâm An	7A7	Huy chương Bạc	025	3
26	Nguyễn Phan Trúc Lam	8A3	Huy chương Bạc	026	3
27	Ngô Doãn Thế Dân	8A9	Huy chương Bạc	027	3
28	Mai Ngọc Giao Phúc	9A3	Huy chương Bạc	028	3
29	Đoàn Gia Vy	6A4	Huy chương Vàng	029	3
30	Đoàn Phúc Duyên	7A4	Huy chương Vàng	030	3
31	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	8A4	Huy chương Vàng	031	3
32	Đỗ Quý Vương Anh	9A3	Huy chương Vàng	032	3

STT	HỌC SINH	LỚP	Kết quả	STT khen thưởng	Đợt
BÓNG ĐÁ					
1	Nguyễn Như Khang	6A2	Huy chương Bạc	033	4
2	Trần Minh Đức	6A2	Huy chương Bạc	034	4
3	Lê Ngọc Phát	6A2	Huy chương Bạc	035	4
4	Nguyễn Hoàng Quân	6A2	Huy chương Bạc	036	4
5	Hoàng Gia Bảo	6A2	Huy chương Bạc	037	4
6	Lê Hữu Thanh Toàn	6A2	Huy chương Bạc	038	4
7	Nguyễn Hải Nam	6A2	Huy chương Bạc	039	4
8	Trần Quốc Dũng	6A2	Huy chương Bạc	040	4
9	Phan Phước Quang Minh	6A2	Huy chương Bạc	041	4
10	Lê Đỗ Quang Huy	6A2	Huy chương Bạc	042	4
11	Lê Đặng Phú	7A3	Huy chương Bạc	043	5
12	Lê Khang Hy	7A3	Huy chương Bạc	044	5
13	Lê Hoàng Long	7A3	Huy chương Bạc	045	5
14	Lê Đức Toàn	7A3	Huy chương Bạc	046	5
15	Nguyễn Gia Phát	7A3	Huy chương Bạc	047	5
16	Nguyễn Lê Khắc Quyền	7A3	Huy chương Bạc	048	5
17	Trần Nguyễn Minh Khôi	7A3	Huy chương Bạc	049	5
18	Huỳnh Bạch Diệp Khang	7A3	Huy chương Bạc	050	5
19	Đặng Thanh Duy Khang	7A3	Huy chương Bạc	051	5
20	Đỗ Ngọc Anh Khôi	7A3	Huy chương Bạc	052	5
21	Phạm Khôi Nguyên	8A3	Huy chương Bạc	053	6
22	Lê Minh	8A3	Huy chương Bạc	054	6
23	Thái Anh	8A3	Huy chương Bạc	055	6
24	Đào Hoàng Khôi	8A3	Huy chương Bạc	056	6
25	Ninh Phúc Nhân	8A3	Huy chương Bạc	057	6
26	Lê Quang Thiện	8A3	Huy chương Bạc	058	6
27	Phan Phạm Lê Trần	8A3	Huy chương Bạc	059	6
28	Võ Lê Minh Huy	8A3	Huy chương Bạc	060	6
29	Nguyễn Phúc Vinh	8A3	Huy chương Bạc	061	6
30	Nguyễn Trí Tân	8A3	Huy chương Bạc	062	6
31	Khổng Phan Minh Quân	9A4	Huy chương Bạc	063	7
32	Khâu Khoa Đăng	9A4	Huy chương Bạc	064	7
33	Mai Hà Phúc Khang	9A4	Huy chương Bạc	065	7
34	Diệp Thiên Bảo	9A4	Huy chương Bạc	066	7
35	Nguyễn Đào Nhật Minh	9A4	Huy chương Bạc	067	7
36	Trần Anh Khôi	9A4	Huy chương Bạc	068	7
37	Lê Gia Phúc	9A4	Huy chương Bạc	069	7
38	Ngô Nhật Quang	9A4	Huy chương Bạc	070	7
39	Hồ Tuấn Khải	9A4	Huy chương Bạc	071	7
40	Hoàng Đức Nguyên	9A4	Huy chương Bạc	072	7

STT	HỌC SINH	LỚP	Kết quả	STT khen thưởng	Đợt
41	Nguyễn Thanh Nguyên Phúc	6A9	Huy chương Vàng	073	8
42	Hồ Xuân Trí Quang	6A9	Huy chương Vàng	074	8
43	Nguyễn Việt Huy	6A9	Huy chương Vàng	075	8
44	Lê Gia Hào	6A9	Huy chương Vàng	076	8
45	Đới Nhân Hiếu	6A9	Huy chương Vàng	077	8
46	Nguyễn Lê Dũng	6A9	Huy chương Vàng	078	8
47	Trần Doãn Minh Khang	6A9	Huy chương Vàng	079	8
48	Đỗ Anh Huy	6A9	Huy chương Vàng	080	8
49	Nguyễn Hải Anh	6A9	Huy chương Vàng	081	8
50	Trần Hoàng Đăng Khoa	6A9	Huy chương Vàng	082	8
51	Lý Nhật An	7A1	Huy chương Vàng	083	9
52	Nguyễn Đức An	7A1	Huy chương Vàng	084	9
53	Vũ Duy Khang	7A1	Huy chương Vàng	085	9
54	Nguyễn Quang Minh Khôi	7A1	Huy chương Vàng	086	9
55	Nguyễn Lưu Dũng Lâm	7A1	Huy chương Vàng	087	9
56	Nguyễn Vũ Lâm	7A1	Huy chương Vàng	088	9
57	Nguyễn Đình Nhật Long	7A1	Huy chương Vàng	089	9
58	Lê Công Hoàng Phát	7A1	Huy chương Vàng	090	9
59	Đặng Vũ Phong	7A1	Huy chương Vàng	091	9
60	Huỳnh Hưng Thịnh	7A1	Huy chương Vàng	092	9
61	Ngô Gia Bảo	8A10	Huy chương Vàng	093	10
62	Biện Hoàng Vĩnh Khang	8A10	Huy chương Vàng	094	10
63	Hồ Hưng Trường	8A10	Huy chương Vàng	095	10
64	Phạm Anh Tuấn	8A10	Huy chương Vàng	096	10
65	Vũ Minh Triết	8A10	Huy chương Vàng	097	10
66	Nguyễn Trần Nhân	8A10	Huy chương Vàng	098	10
67	Đặng Quốc Khánh	8A10	Huy chương Vàng	099	10
68	Đặng Minh Quân	8A10	Huy chương Vàng	100	10
69	Đình Anh Khoa	8A10	Huy chương Vàng	101	10
70	Nguyễn Tuấn Kiệt	8A10	Huy chương Vàng	102	10
71	Hồ Thanh Bình	9A10	Huy chương Vàng	103	11
72	Tạ Gia Phú	9A10	Huy chương Vàng	104	11
73	Nguyễn Ngọc Lâm Anh	9A10	Huy chương Vàng	105	11
74	Lê Hồng Đức	9A10	Huy chương Vàng	106	11
75	Phạm Hoàng Hải	9A10	Huy chương Vàng	107	11
76	Trần Nguyễn Quốc Tuấn	9A10	Huy chương Vàng	108	11
77	Lê Quang Trí	9A10	Huy chương Vàng	109	11
78	Trần Khôi Minh	9A10	Huy chương Vàng	110	11
79	Nguyễn Hữu Tuấn Khôi	9A10	Huy chương Vàng	111	11
80	Nguyễn Duy Khang	9A10	Huy chương Vàng	112	11